

# Bản tin Phân tích kỹ thuật

---

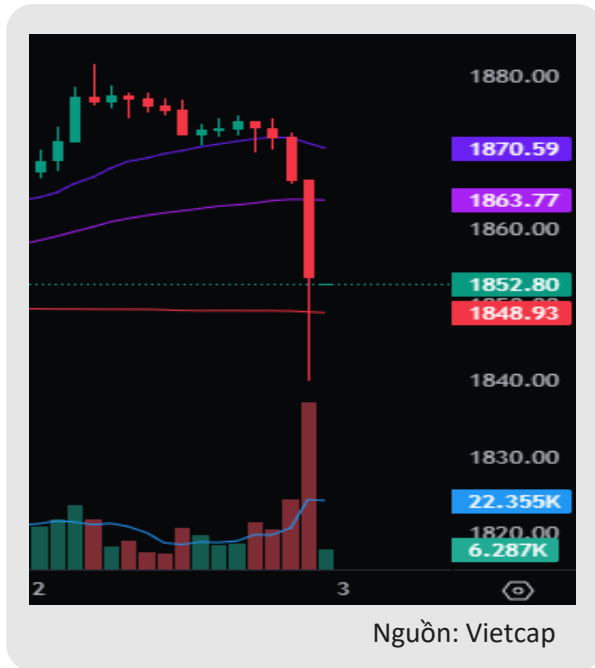
03/10/2025



**Vũ Minh Đức**  
Phó Giám đốc  
[duc.vu@vietcap.com.vn](mailto:duc.vu@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.363

**Lê Hải Đăng**  
Chuyên viên  
[dang.le@vietcap.com.vn](mailto:dang.le@vietcap.com.vn)  
+8428 3914 3588 ext.570

# Chiến lược HDTL chỉ số VN30



## Nhận định:

- 4111FA000 đánh mất tín hiệu tăng giá bởi vi phạm các đường MA10, MA20 và MA50. (M15)
- Tuy nhiên, phần lớn đã giảm được thu hẹp sau khi vi phạm hỗ trợ quanh 1.850 điểm. Dự báo sẽ có một nhịp hồi phục về vùng giá 1.860 điểm, vị thế mua được mở với dừng lỗ khi vi phạm ngưỡng 1.844 điểm. (M15)

## Chiến lược:

- Mua (L): 1.849 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.860 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.844 điểm

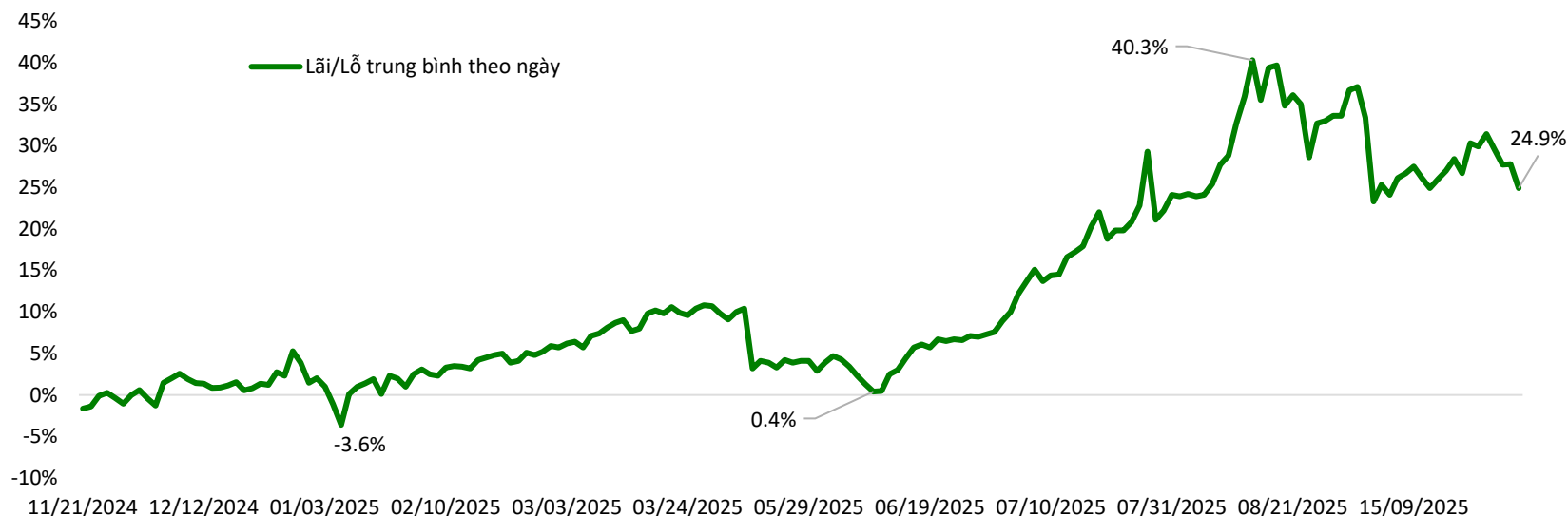
# Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index có phiên thứ sáu liên tiếp bị cản trở bởi hoạt động bán giá cao. Tuy nhiên, chỉ số vẫn chưa vi phạm hỗ trợ tuần quanh ngưỡng 1.645 điểm, duy trì kênh dao động 1.645-1.680 điểm. Tín hiệu trên chỉ số VN30 vẫn giữ được mức Tích cực trong ngắn hạn, VN-Index có mức Trung tính, tất cả các rổ chỉ số còn lại chịu mức Tiêu cực.
- Tất cả các nhóm ngành đều chuyển biến xấu về tín hiệu xu hướng ngắn hạn ở cổ phiếu thành phần ngoại trừ nhóm Ngân hàng. Trên sàn HOSE và rổ VN30, số mã điều chỉnh ngắn hạn chiếm 76% và 73%. Về cấu trúc trung hạn, 50% số cổ phiếu thuộc rổ VN30 vẫn giữ được tín hiệu tăng giá. Về hoạt động giao dịch, lực bán gia tăng đáng kể ở diện rộng trên phần lớn các nhóm ngành, ngoại trừ cổ phiếu Ngân hàng.
- Chỉ số VN-Index có khuynh hướng kiểm định cận dưới kênh dao động (ngưỡng 1.645 điểm) với kháng cự trong ngày tại 1.660-1.665 điểm. Nếu chỉ số đóng cửa vi phạm 1.645 điểm, một nhịp điều chỉnh với biên độ cao hơn sẽ xuất hiện trong thời gian tới, mục tiêu điều chỉnh là vùng giá 1.600 điểm.

## Bảng theo dõi những vị thế đang mở

| BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ |            |           |            |              |        |                 |                |              |                    |                  |
|------------------------------------|------------|-----------|------------|--------------|--------|-----------------|----------------|--------------|--------------------|------------------|
| Mã                                 | Ngày mở    | Ngày đóng | Trạng thái | Giá hiện tại | Giá mở | Lãi/Lỗ hiện tại | Ngưỡng dừng lỗ | Giá mục tiêu | Ngưỡng dừng lỗ mới | Giá mục tiêu mới |
| CEO                                | 09/07/2025 |           | Đang mở    | 24,600       | 17,930 | 37.2%           | 23,000         | 31,000       | 24,000             | 31,000           |
| HDG                                | 08/08/2025 |           | Đang mở    | 30,750       | 27,500 | 11.8%           | 25,800         | 33,000       | 30,000             | 37,000           |
| HPG                                | 25/09/2025 |           | Đang mở    | 28,100       | 29,050 | -3.3%           | 27,600         |              |                    |                  |



# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

| TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX |         |                        |                        |                     |                    |           |     |      |            |                 |                 |                 |
|------------------------------------|---------|------------------------|------------------------|---------------------|--------------------|-----------|-----|------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| Mã                                 | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Vốn hóa<br>(tỷ VND) | Thay đổi<br>chỉ số | EPS trượt | PB  | PE   | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
| VHM                                | 98,600  | -2.57%                 | -0.90%                 | 404,991             | -2.480             | 6,984     | 1.9 | 14.1 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VPB                                | 30,150  | -2.43%                 | -2.58%                 | 239,208             | -1.384             | 2,193     | 1.6 | 13.8 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VIC                                | 171,000 | 0.59%                  | 8.23%                  | 658,866             | 0.924              | 3,487     | 4.6 | 49.0 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MBB                                | 26,800  | 1.52%                  | 0.94%                  | 215,874             | 0.780              | 3,046     | 1.8 | 8.8  | Tích cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| VRE                                | 31,750  | -4.22%                 | 7.99%                  | 72,146              | -0.726             | 1,937     | 1.6 | 16.4 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VCB                                | 62,100  | -0.48%                 | -1.43%                 | 518,887             | -0.595             | 4,148     | 2.4 | 15.0 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| FPT                                | 92,100  | -1.39%                 | -6.02%                 | 156,893             | -0.521             | 5,092     | 4.7 | 18.1 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GVR                                | 27,300  | -1.97%                 | -5.21%                 | 109,200             | -0.514             | 1,331     | 1.9 | 20.5 | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TCB                                | 38,850  | 0.78%                  | 2.52%                  | 275,300             | 0.511              | 3,018     | 1.8 | 12.9 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB                                | 58,700  | -1.84%                 | 3.16%                  | 110,662             | -0.485             | 6,148     | 1.9 | 9.6  | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VNM                                | 61,200  | -1.45%                 | -0.49%                 | 127,905             | -0.442             | 4,101     | 4.0 | 14.9 | Trung tính | Tích cực        | Trung tính      | Trung tính      |
| LPB                                | 51,600  | 1.18%                  | 7.61%                  | 154,144             | 0.432              | 3,324     | 3.8 | 15.5 | Tích cực   | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEX                                | 54,200  | -3.21%                 | 1.31%                  | 48,910              | -0.375             | 1,736     | 3.4 | 31.2 | Trung tính | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| SSI                                | 37,850  | -1.94%                 | -2.95%                 | 78,573              | -0.364             | 1,569     | 2.8 | 24.1 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HPG                                | 28,100  | -0.71%                 | -2.43%                 | 215,681             | -0.363             | 1,750     | 1.8 | 16.1 | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |

# Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX |         |                     |                     |                  |                 |           |      |       |            |              |              |              |
|--------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|------|-------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                             | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB   | PE    | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| KSF                            | 85,400  | -1.84%              | 1.07%               | 76,842           | -0.789          | 722       | 15.8 | 118.4 | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| KSV                            | 148,000 | -4.27%              | 1.37%               | 29,600           | -0.706          | 7,830     | 7.4  | 18.9  | Tiêu cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| MBS                            | 33,400  | -3.19%              | -0.30%              | 22,001           | -0.392          | 1,501     | 3.0  | 22.2  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Trung tính   |
| SHS                            | 25,000  | -3.10%              | -1.96%              | 22,362           | -0.387          | 1,148     | 2.0  | 21.8  | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| HUT                            | 16,900  | -3.43%              | -10.11%             | 18,054           | -0.346          | 176       | 2.1  | 96.1  | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| CEO                            | 24,600  | -4.28%              | -7.87%              | 13,958           | -0.334          | 354       | 2.3  | 69.4  | Trung tính | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DTK                            | 12,700  | 3.25%               | 5.83%               | 8,603            | 0.156           | 1,131     | 1.0  | 11.1  | Tích cực   | Trung tính   | Tích cực     | Tích cực     |
| PVI                            | 67,800  | -1.74%              | 1.23%               | 15,882           | -0.154          | 4,086     | 1.9  | 16.6  | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| DNP                            | 19,100  | -9.05%              | -1.55%              | 2,692            | -0.136          | 451       | 1.3  | 42.3  | Tiêu cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tiêu cực     |
| IDC                            | 38,600  | -1.28%              | -5.62%              | 14,649           | -0.105          | 3,977     | 2.6  | 9.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM |         |                     |                     |                  |                 |           |     |          |            |              |              |              |
|----------------------------------|---------|---------------------|---------------------|------------------|-----------------|-----------|-----|----------|------------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                               | Giá     | Thay đổi giá 1 ngày | Thay đổi giá 5 ngày | Vốn hóa (tỷ VND) | Thay đổi chỉ số | EPS trượt | PB  | PE       | Xu hướng   | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| MVN                              | 53,000  | -1.85%              | -0.75%              | 62,671           | -0.002          | 1,312     | 4.8 | 39.8     | Tiêu cực   | Trung tính   | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| ACV                              | 55,300  | -0.54%              | -4.66%              | 198,733          | -0.002          | 2,751     | 3.1 | 20.2     | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| VGI                              | 68,100  | -0.44%              | -2.99%              | 208,309          | -0.002          | 1,913     | 5.6 | 35.8     | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| CC1                              | 32,000  | 6.31%               | -4.19%              | 12,106           | 0.001           | 577       | 2.9 | 52.8     | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| MCH                              | 128,100 | -0.54%              | -1.08%              | 135,787          | -0.001          | 9,006     | 8.0 | 14.3     | Trung tính | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| TBD                              | 140,000 | 9.38%               | 9.38%               | 4,506            | 0.001           | 6,051     | 6.7 | 23.0     | Tích cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| VCW                              | 34,300  | -14.89%             | -21.87%             | 2,674            | -0.001          | 2         | 2.1 | 16,300.7 | Tiêu cực   | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| TSJ                              | 40,200  | 12.29%              | 12.92%              | 3,007            | 0.001           | 1,202     | 3.6 | 33.5     | Tích cực   | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| FOX                              | 64,000  | -0.78%              | -1.23%              | 47,350           | -0.001          | 4,151     | 5.0 | 15.4     | Tiêu cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |
| PAT                              | 105,100 | 14.74%              | 13.62%              | 2,357            | 0.001           | 12,430    | 3.6 | 7.6      | Tích cực   | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Trung tính   |

# Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

| VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN |        |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |
|-------------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã                | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| LPB               | 51,600 | 1.2%         | 198.8         | 153.6            | 24,963                | 51,000               | 3.8 | 15.5  | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |
| NAF               | 35,350 | 7.0%         | 24.8          | 23.0             | 17,900                | 33,400               | 2.1 | 18.8  | Tích cực | Trung tính   | Trung tính   | Trung tính   |
| TNI               | 6,860  | 6.9%         | 9.6           | 3.6              | 1,780                 | 6,420                | 0.7 | -18.1 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

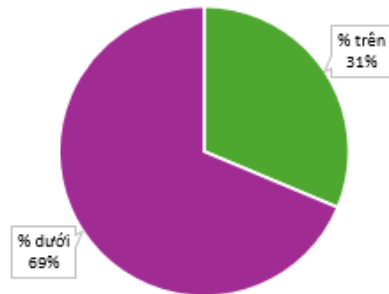
| PHÁ ĐÁY 52 TUẦN |       |              |               |                  |                       |                      |     |       |          |              |              |              |
|-----------------|-------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|-------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã              | Giá   | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE    | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| CTP             | 9,900 | -2.9%        | 6.0           | 1.5              | 10,200                | 41,500               | 0.8 | 136.7 | Tiêu cực | Tiêu cực     | Tiêu cực     | Tiêu cực     |

| KLGD ĐỘT BIẾN |        |              |               |                  |                       |                      |     |      |          |              |              |              |
|---------------|--------|--------------|---------------|------------------|-----------------------|----------------------|-----|------|----------|--------------|--------------|--------------|
| Mã            | Giá    | Thay đổi Giá | GTGD (tỷ VND) | GTGD TB 30 phiên | Giá thấp nhất 52 tuần | Giá cao nhất 52 tuần | PB  | PE   | Xu hướng | Xu hướng T-1 | Xu hướng T-2 | Xu hướng T-3 |
| LSS           | 10,850 | 6.9%         | 29.4          | 4.1              | 8,470                 | 11,300               | 0.5 | 8.0  | Tích cực | Tích cực     | Trung tính   | Tích cực     |
| NRC           | 7,000  | 2.9%         | 57.3          | 8.3              | 2,900                 | 7,000                | 0.6 | -5.2 | Tích cực | Tích cực     | Tích cực     | Tích cực     |

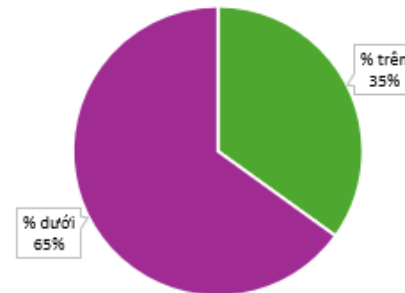
# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

---

MA20



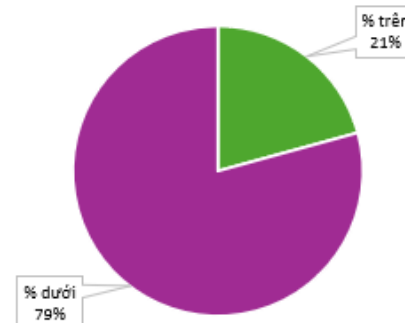
MA50



MA200



MA20, 50, 200



# Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

| Ngày    |       |      | 02/10/2025 | 01/10/2025 | 30/09/2025 | 29/09/2025 | 26/09/2025 | 25/09/2025 | 24/09/2025 | 23/09/2025 | 22/09/2025 | 19/09/2025 | 18/09/2025 | 17/09/2025 | 16/09/2025 | 15/09/2025 | 12/09/2025 | 11/09/2025 |
|---------|-------|------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|------------|
| VNINDEX | MA200 | Trên | 61%        | 64%        | 63%        | 65%        | 66%        | 67%        | 67%        | 65%        | 66%        | 68%        | 68%        | 69%        | 70%        | 69%        | 67%        | 65%        |
|         |       | Dưới | 39%        | 36%        | 37%        | 35%        | 34%        | 33%        | 33%        | 35%        | 34%        | 32%        | 32%        | 31%        | 30%        | 31%        | 33%        | 35%        |
|         | MA50  | Trên | 34%        | 41%        | 40%        | 46%        | 50%        | 51%        | 50%        | 47%        | 48%        | 54%        | 55%        | 59%        | 61%        | 64%        | 56%        | 52%        |
|         |       | Dưới | 66%        | 59%        | 60%        | 54%        | 50%        | 49%        | 50%        | 53%        | 52%        | 46%        | 45%        | 41%        | 39%        | 36%        | 44%        | 48%        |
|         | MA20  | Trên | 24%        | 28%        | 27%        | 33%        | 38%        | 43%        | 38%        | 35%        | 35%        | 45%        | 45%        | 49%        | 52%        | 55%        | 40%        | 34%        |
|         |       | Dưới | 76%        | 72%        | 73%        | 67%        | 62%        | 57%        | 62%        | 65%        | 65%        | 55%        | 55%        | 51%        | 48%        | 45%        | 60%        | 66%        |
| VN30    | MA200 | Trên | 77%        | 77%        | 77%        | 77%        | 80%        | 80%        | 77%        | 77%        | 80%        | 83%        | 83%        | 83%        | 83%        | 87%        | 80%        | 80%        |
|         |       | Dưới | 23%        | 23%        | 23%        | 23%        | 20%        | 20%        | 23%        | 23%        | 20%        | 17%        | 17%        | 17%        | 17%        | 13%        | 20%        | 20%        |
|         | MA50  | Trên | 50%        | 60%        | 50%        | 57%        | 60%        | 63%        | 67%        | 60%        | 57%        | 67%        | 77%        | 80%        | 80%        | 77%        | 73%        | 73%        |
|         |       | Dưới | 50%        | 40%        | 50%        | 43%        | 40%        | 37%        | 33%        | 40%        | 43%        | 33%        | 23%        | 20%        | 20%        | 23%        | 27%        | 27%        |
|         | MA20  | Trên | 27%        | 27%        | 27%        | 17%        | 13%        | 17%        | 20%        | 20%        | 10%        | 30%        | 47%        | 53%        | 63%        | 60%        | 47%        | 43%        |
|         |       | Dưới | 73%        | 73%        | 73%        | 83%        | 87%        | 83%        | 80%        | 80%        | 90%        | 70%        | 53%        | 47%        | 37%        | 40%        | 53%        | 57%        |
| HNX     | MA200 | Trên | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 60%        | 61%        | 62%        | 62%        | 62%        | 59%        | 59%        |
|         |       | Dưới | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 40%        | 39%        | 38%        | 38%        | 38%        | 41%        | 41%        |
|         | MA50  | Trên | 37%        | 37%        | 40%        | 40%        | 42%        | 47%        | 43%        | 42%        | 44%        | 49%        | 51%        | 51%        | 52%        | 56%        | 53%        | 50%        |
|         |       | Dưới | 63%        | 63%        | 60%        | 60%        | 58%        | 53%        | 57%        | 58%        | 56%        | 51%        | 49%        | 49%        | 48%        | 44%        | 47%        | 50%        |
|         | MA20  | Trên | 55%        | 56%        | 57%        | 57%        | 57%        | 59%        | 59%        | 59%        | 59%        | 60%        | 61%        | 62%        | 62%        | 62%        | 59%        | 59%        |
|         |       | Dưới | 45%        | 44%        | 43%        | 43%        | 43%        | 41%        | 41%        | 41%        | 41%        | 40%        | 39%        | 38%        | 38%        | 38%        | 41%        | 41%        |
| UPCOM   | MA200 | Trên | 33%        | 34%        | 34%        | 35%        | 36%        | 34%        | 32%        | 31%        | 32%        | 36%        | 34%        | 35%        | 36%        | 38%        | 35%        | 30%        |
|         |       | Dưới | 67%        | 66%        | 66%        | 65%        | 64%        | 66%        | 68%        | 69%        | 68%        | 64%        | 66%        | 65%        | 64%        | 62%        | 65%        | 70%        |
|         | MA50  | Trên | 36%        | 36%        | 36%        | 34%        | 34%        | 33%        | 34%        | 32%        | 34%        | 36%        | 36%        | 37%        | 38%        | 39%        | 39%        | 36%        |
|         |       | Dưới | 64%        | 64%        | 64%        | 66%        | 66%        | 67%        | 66%        | 68%        | 66%        | 64%        | 64%        | 63%        | 62%        | 61%        | 61%        | 64%        |
|         | MA20  | Trên | 45%        | 45%        | 46%        | 45%        | 46%        | 46%        | 46%        | 45%        | 46%        | 47%        | 46%        | 46%        | 47%        | 48%        | 46%        | 46%        |
|         |       | Dưới | 55%        | 55%        | 54%        | 55%        | 54%        | 54%        | 54%        | 55%        | 54%        | 53%        | 54%        | 54%        | 53%        | 52%        | 54%        | 54%        |

# Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

| Ngành 17                  | Tháng 10 |    |    |    |    |    |    |    |    |    | Tháng 9 |    |    |    |    |    |    |    |    |    |
|---------------------------|----------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|---------|----|----|----|----|----|----|----|----|----|
|                           | 02 +     | 01 | 30 | 29 | 26 | 25 | 24 | 23 | 22 | 19 | 18      | 17 | 16 | 15 | 12 | 11 | 10 | 09 | 08 | 05 |
| 1 Ngân hàng               | 59       | 58 | 58 | 57 | 63 | 64 | 61 | 54 | 54 | 67 | 70      | 72 | 74 | 73 | 76 | 77 | 76 | 77 | 78 | 87 |
| 2 Bất động sản            | 59       | 64 | 68 | 69 | 72 | 70 | 67 | 65 | 63 | 63 | 64      | 67 | 72 | 71 | 73 | 72 | 73 | 75 | 78 | 84 |
| 3 Xây dựng và Vật liệu    | 59       | 62 | 66 | 70 | 75 | 74 | 67 | 61 | 60 | 55 | 55      | 56 | 65 | 62 | 57 | 55 | 55 | 57 | 63 | 68 |
| 4 Y tế                    | 58       | 63 | 63 | 66 | 67 | 70 | 67 | 62 | 60 | 60 | 61      | 62 | 64 | 62 | 56 | 54 | 49 | 50 | 51 | 49 |
| 5 Thực phẩm và đồ uống    | 56       | 55 | 52 | 52 | 59 | 60 | 59 | 56 | 58 | 60 | 62      | 65 | 67 | 63 | 61 | 59 | 58 | 59 | 61 | 68 |
| 6 Tài nguyên Cơ bản       | 55       | 58 | 64 | 68 | 71 | 73 | 72 | 69 | 69 | 69 | 70      | 72 | 73 | 71 | 66 | 65 | 66 | 67 | 66 | 72 |
| 7 Bảo hiểm                | 54       | 59 | 54 | 52 | 50 | 44 | 43 | 44 | 47 | 50 | 53      | 56 | 58 | 59 | 67 | 65 | 64 | 70 | 75 | 80 |
| 8 Dịch vụ tài chính       | 49       | 50 | 48 | 48 | 60 | 61 | 57 | 51 | 54 | 60 | 62      | 64 | 65 | 67 | 68 | 69 | 70 | 70 | 72 | 82 |
| 9 Điện, nước & xăng dầu   | 48       | 50 | 50 | 52 | 55 | 56 | 54 | 57 | 56 | 57 | 55      | 56 | 57 | 50 | 52 | 48 | 49 | 50 | 53 | 56 |
| 10 Du lịch và Giải trí    | 47       | 47 | 45 | 43 | 44 | 44 | 44 | 46 | 46 | 51 | 45      | 48 | 47 | 49 | 45 | 45 | 48 | 45 | 43 | 46 |
| 11 Hàng & Dịch vụ Công... | 42       | 43 | 45 | 43 | 52 | 51 | 48 | 47 | 48 | 49 | 49      | 50 | 53 | 53 | 50 | 50 | 50 | 52 | 55 | 58 |
| 12 Ô tô và phụ tùng       | 40       | 39 | 40 | 42 | 48 | 49 | 47 | 45 | 46 | 50 | 51      | 52 | 57 | 52 | 51 | 47 | 49 | 49 | 52 | 57 |
| 13 Bán lẻ                 | 39       | 42 | 40 | 43 | 51 | 55 | 51 | 47 | 54 | 50 | 55      | 59 | 58 | 54 | 47 | 45 | 45 | 45 | 48 | 52 |
| 14 Hóa chất               | 38       | 38 | 40 | 43 | 48 | 49 | 44 | 43 | 42 | 43 | 46      | 48 | 52 | 48 | 42 | 38 | 38 | 39 | 43 | 48 |
| 15 Dầu khí                | 35       | 35 | 44 | 48 | 51 | 49 | 46 | 43 | 42 | 46 | 53      | 56 | 52 | 51 | 55 | 51 | 50 | 48 | 57 | 65 |
| 16 Công nghệ Thông tin    | 28       | 30 | 35 | 36 | 46 | 52 | 50 | 51 | 54 | 58 | 61      | 58 | 50 | 44 | 40 | 35 | 39 | 44 | 48 | 52 |
| 17 Hàng cá nhân & Gia ... | 26       | 28 | 32 | 35 | 40 | 41 | 45 | 47 | 57 | 55 | 56      | 60 | 64 | 56 | 48 | 46 | 47 | 48 | 51 | 60 |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE     | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|--------|--------|-------------------|----------|-----|-----------------|-----------------|-----------------|
| VIC | 171,000 | 0.6%                 | 8.2%                 | 658,866              | 4.6 | 49.0   | 3,487  | 412.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TCB | 38,850  | 0.8%                 | 2.5%                 | 275,300              | 1.8 | 12.9   | 3,018  | 632.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| LPB | 51,600  | 1.2%                 | 7.6%                 | 154,144              | 3.8 | 15.5   | 3,324  | 198.8             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| STB | 58,700  | -1.8%                | 3.2%                 | 110,662              | 1.9 | 9.6    | 6,148  | 497.0             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| VRE | 31,750  | -4.2%                | 8.0%                 | 72,146               | 1.6 | 16.4   | 1,937  | 224.9             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| GEE | 123,700 | -3.4%                | 12.3%                | 45,274               | 6.7 | 23.0   | 5,389  | 45.5              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| HAG | 16,750  | -0.9%                | 6.3%                 | 21,229               | 2.2 | 13.0   | 1,290  | 198.3             | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CTD | 81,600  | 1.4%                 | -1.3%                | 8,277                | 0.9 | 17.9   | 4,565  | 80.9              | Tích cực | 9.5 | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| HHS | 18,450  | -1.3%                | 6.0%                 | 7,970                | 0.9 | 1.9    | 9,889  | 90.6              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| NT2 | 23,600  | 1.3%                 | -3.3%                | 6,794                | 1.6 | 14.1   | 1,675  | 25.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TDP | 34,700  | 1.5%                 | 3.9%                 | 3,061                | 2.9 | 34.8   | 998    | 6.2               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| BMI | 22,650  | 1.3%                 | 4.9%                 | 3,004                | 1.1 | 12.6   | 1,792  | 21.5              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| LSG | 31,300  | 2.0%                 | 15.1%                | 2,801                | 2.8 | -102.4 | -304   | 12.9              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| LSS | 10,850  | 6.9%                 | 8.7%                 | 930                  | 0.5 | 8.0    | 1,354  | 29.4              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Trung tính      | Tích cực        |
| NRC | 7,000   | 2.9%                 | 11.1%                | 648                  | 0.6 | -5.2   | -1,353 | 57.3              | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| TNI | 6,860   | 6.9%                 | 33.5%                | 360                  | 0.7 | -18.1  | -379   | 9.6               | Tích cực | 9.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| CTG | 51,500  | 0.0%                 | 2.4%                 | 276,555              | 1.7 | 9.2    | 5,608  | 434.6             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MBB | 26,800  | 1.5%                 | 0.9%                 | 215,874              | 1.8 | 8.8    | 3,046  | 1,191.4           | Tích cực | 7.5 | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| HDB | 30,850  | -0.2%                | -0.5%                | 107,823              | 1.7 | 7.5    | 4,094  | 346.0             | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |
| MSR | 23,600  | -0.4%                | 6.3%                 | 26,255               | 2.2 | -33.8  | -707   | 33.7              | Tích cực | 7.5 | Tích cực        | Tích cực        | Tích cực        |

## Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

| Mã  | Giá     | Tăng giảm<br>1 phiên | Tăng giảm<br>5 phiên | Vốn hóa<br>(tỷ đồng) | PB  | PE    | EPS    | KLGD<br>(tỷ đồng) | Xu hướng | Sum  | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|----------------------|----------------------|----------------------|-----|-------|--------|-------------------|----------|------|-----------------|-----------------|-----------------|
| ACV | 55,300  | -0.5%                | -4.7%                | 198,733              | 3.1 | 20.2  | 2,751  | 22.6              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PLX | 34,000  | -0.4%                | -3.0%                | 43,200               | 1.7 | 20.5  | 1,661  | 35.5              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FTS | 34,600  | -2.0%                | -5.7%                | 11,989               | 2.8 | 25.7  | 1,348  | 54.8              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| BCG | 3,010   | -6.8%                | -10.4%               | 2,649                | 0.3 | 5.7   | 532    | 25.2              | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SGR | 23,150  | 1.1%                 | -12.1%               | 1,618                | 1.2 | 8.2   | 2,838  | 9.0               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTP | 9,900   | -2.9%                | -29.8%               | 120                  | 0.8 | 136.7 | 72     | 6.0               | Tiêu cực | -9.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VGI | 68,100  | -0.4%                | -3.0%                | 208,309              | 5.6 | 35.8  | 1,913  | 8.6               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FPT | 92,100  | -1.4%                | -6.0%                | 156,893              | 4.7 | 18.1  | 5,092  | 734.5             | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GAS | 60,300  | -0.5%                | -2.6%                | 145,501              | 2.2 | 12.1  | 5,002  | 27.5              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GVR | 27,300  | -2.0%                | -5.2%                | 109,200              | 1.9 | 20.5  | 1,331  | 48.2              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SAB | 45,400  | 0.2%                 | -1.0%                | 58,228               | 2.7 | 14.3  | 3,185  | 31.8              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 91,800  | -0.4%                | -4.9%                | 34,864               | 2.4 | 11.2  | 8,175  | 64.4              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FRT | 124,000 | -1.8%                | -5.5%                | 21,117               | 7.4 | 39.2  | 3,163  | 42.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| IDC | 38,600  | -1.3%                | -5.6%                | 14,649               | 2.6 | 9.7   | 3,977  | 41.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SIP | 54,800  | -1.3%                | -5.0%                | 13,268               | 2.8 | 10.5  | 5,215  | 22.8              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VHC | 54,000  | -2.0%                | -6.6%                | 12,120               | 1.3 | 8.4   | 6,444  | 56.0              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| VTP | 96,600  | 0.2%                 | -4.6%                | 11,764               | 7.0 | 29.1  | 3,317  | 12.5              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| OIL | 11,100  | -0.9%                | -4.3%                | 11,488               | 1.1 | 38.4  | 289    | 5.2               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| CTR | 83,900  | -0.8%                | -5.0%                | 9,597                | 4.8 | 17.0  | 4,930  | 14.6              | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| HNG | 6,000   | -1.6%                | -1.6%                | 6,672                | 4.2 | -5.7  | -1,062 | 7.4               | Tiêu cực | -7.5 | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

## Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

| Mã  | Giá     | Thay đổi giá<br>1 ngày | Thay đổi giá<br>5 ngày | Giá mục tiêu | % Upside | EPS trượt | PB  | PE    | Xu hướng   | Xu hướng<br>T-1 | Xu hướng<br>T-2 | Xu hướng<br>T-3 |
|-----|---------|------------------------|------------------------|--------------|----------|-----------|-----|-------|------------|-----------------|-----------------|-----------------|
| VHC | 54,000  | -2.00%                 | -6.56%                 | 81,700       | 51.3%    | 6,444     | 1.3 | 8.4   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PTB | 47,000  | -1.05%                 | -6.56%                 | 71,000       | 51.1%    | 6,075     | 1.1 | 7.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| NLG | 39,000  | -2.86%                 | -4.65%                 | 58,600       | 50.3%    | 1,709     | 1.6 | 22.8  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| IDC | 38,600  | -1.28%                 | -5.62%                 | 56,100       | 45.3%    | 3,977     | 2.6 | 9.7   | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| KDH | 33,000  | -2.08%                 | -2.08%                 | 47,100       | 42.7%    | 716       | 2.1 | 46.1  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Tích cực        |
| PLX | 34,000  | -0.44%                 | -3.00%                 | 47,800       | 40.6%    | 1,661     | 1.7 | 20.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DGC | 91,800  | -0.43%                 | -4.87%                 | 126,000      | 37.3%    | 8,175     | 2.4 | 11.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| SIP | 54,800  | -1.26%                 | -5.03%                 | 73,900       | 34.9%    | 5,215     | 2.8 | 10.5  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| ACV | 55,300  | -0.54%                 | -4.66%                 | 74,300       | 34.4%    | 2,751     | 3.1 | 20.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FRT | 124,000 | -1.82%                 | -5.49%                 | 165,300      | 33.3%    | 3,163     | 7.4 | 39.2  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| FPT | 92,100  | -1.39%                 | -6.02%                 | 121,200      | 31.6%    | 5,092     | 4.7 | 18.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| DCM | 35,700  | -2.46%                 | -5.31%                 | 46,600       | 30.5%    | 3,186     | 1.9 | 11.2  | Tiêu cực   | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| DXG | 20,100  | -3.60%                 | -13.36%                | 26,000       | 29.4%    | 350       | 1.7 | 57.5  | Trung tính | Trung tính      | Trung tính      | Trung tính      |
| NVL | 15,500  | -0.96%                 | -3.13%                 | 20,000       | 29.0%    | 85        | 0.8 | 182.5 | Trung tính | Trung tính      | Tiêu cực        | Trung tính      |
| ACG | 35,600  | 0.14%                  | -2.47%                 | 45,800       | 28.7%    | 2,940     | 1.3 | 12.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PVS | 32,500  | -0.91%                 | -5.52%                 | 41,600       | 28.0%    | 2,644     | 1.1 | 12.3  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Trung tính      |
| SAB | 45,400  | 0.22%                  | -0.98%                 | 58,000       | 27.8%    | 3,185     | 2.7 | 14.3  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| PNJ | 83,100  | -0.36%                 | -2.01%                 | 105,900      | 27.4%    | 6,115     | 2.4 | 13.6  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| TV2 | 34,700  | -1.42%                 | -3.61%                 | 43,900       | 26.5%    | 1,065     | 1.8 | 32.6  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |
| GAS | 60,300  | -0.50%                 | -2.58%                 | 76,100       | 26.2%    | 5,002     | 2.2 | 12.1  | Tiêu cực   | Tiêu cực        | Tiêu cực        | Tiêu cực        |

# Khuyến cáo

---

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

# Thông tin liên hệ

---

## Phòng Research

**Duc Vu, Associate Director**

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

**Research team**

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

**Nam Hoang, Head of Research**

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

## Brokerage and Institutional Sales & Trading

**Tuan Nhan**

**Managing Director, Brokerage &  
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

**Quynh Chau**

**Managing Director  
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn